TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LV** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 19-11-2019.
"V/v Ly hôn và nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LV, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Kim Lịnh;

2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

Thư ký phiên toà: Ông Trần Hoàng Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện LV.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LV tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Huy – Kiểm sát viên.

Vào ngày 19/11/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 62/2019/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 3 năm 2019; V/v "Ly hôn và nuôi con khi ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 222/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 177/2019/QĐST-DS ngày 31/10/2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Ng H, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: Số 512, ấp Bình Thạnh, xã Bình Thạnh Trung, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

Bị đơn: Nguyễn Văn H, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Số 512, ấp Bình Thạnh, xã Bình Thạnh Trung, huyện LV, Đồng Tháp (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ng Htrình bày:

Chị Huỳnh Thị Ng H với anh Nguyễn Văn H cưới nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn, sống chung hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn và tình cảm hiện nay không thể hàn gắn lại được. Năm 2017 chị H có khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh H. Tại bản án hôn nhân gia đình số 77 ngày 20/12/2017

đã bác yêu cầu xin ly hôn của chị H với lý do thời gian ly thân ngắn (ly thân từ tháng 10/2017 đến tháng 12/2017 làm đơn xin ly hôn).

Từ khi tòa án xử đến nay vợ chồng không hàn gắn được và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Nay chị H yêu cầu xin ly hôn với anh H.

Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Hân, sinh ngày 10/11/2013 hiện do chị H nuôi dưỡng; nay ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh H thống nhất với lời trình bày của chị H về thời gian kết hôn, thời gian chung sống, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng và thời gian ly thân. Anh H đồng ý ly hôn với chị H và giao con chung cho chị H nuôi, anh H không cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ng H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn H, yêu cầu này phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Bị đơn anh Nguyễn Văn H có địa chỉ tại Số 512, ấp Bình Thạnh, xã Bình Thạnh Trung, huyện LV, Đồng Tháp, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị Ng H được quy định tại các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H có đăng kết kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 29, quyển số 01

ngày 14/3/2013 do Ủy ban nhân dân xã Bình Thạnh Trung, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp cấp nên là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào đơn khởi kiện và lời trình bày của chị H tại biên bản phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa nhận thấy: Trong thời gian chung sống vợ chồng giữa chị Hvà anh H phát sinh nhiều mâu thuẫn không hòa giải được và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, chị H đã khởi kiện ly hôn một lần tại tòa, bị Tòa án bác yêu cầu, nhưng từ đó đến nay vợ chồng cũng không hàn gắn được tình cảm, hiện nay vợ chồng đã sống xa nhau được một thời gian dài, không còn ai quan tâm đến ai nữa và mâu thuẫn đã trầm trọng không còn khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chị H yêu cầu ly hôn với anh H. Tại phiên tòa anh H thống nhất lời trình bày của chị H và đồng ý ly hôn với chị H, phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh H.

[3] Con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Hân, sinh ngày 10/11/2013 hiện do chị H nuôi dưỡng, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con và anh H cũng đồng ý theo yêu cầu của chị H, nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[4] Về tài sản và nợ chung: chị H và anh H không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị H chịu toàn bộ tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 Luật hôn và nhân gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Ng H với anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Huỳnh Thị Ng H với anh Nguyễn Văn H. Giao con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Hân, sinh ngày 10/11/2013 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh H không cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

3. Án phí: Chị Huỳnh Thị Ng H chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BH/2017/0007070 ngày 22/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (đã nộp xong).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện LV;
- Chi cục THADS huyện LV;
- UBND xã Bình Thạnh Trung;
- Lưu VPTA-HSVA.

(Đã ký)

Nguyễn Văn Hằng